

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2025

V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH K**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Minh Tuấn**

2. Ông **Hà Bửu Khánh**

* Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh K.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh K: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 275/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vương Mỹ N**, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh **Trần Hồng P**, sinh năm 2003.

HKTT: Ấp T2, xã T3, huyện G, tỉnh K

Chỗ ở hiện nay: Ấp T4, xã T5, huyện G, tỉnh K.

(Chị N; anh P có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các ý kiến và yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vương Mỹ N trình bày:***

Do quen biết chị và anh P tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2023 nhưng chưa đăng ký kết hôn. Đến ngày 09/10/2024 chị sinh con, do sinh non nên con bệnh hoài. Vì nhà chồng buôn bán nên má chồng và chồng không chăm sóc cho mẹ con chị được. Nên mẹ ruột đã rước về nhà để chăm sóc. Từ đó chồng chị không tới lui thăm con và cũng không điện thoại hỏi thăm. Má chồng chị còn nói không có giấy đăng ký kết hôn giờ hai đứa mạnh ai lấy vợ, lấy chồng, rồi cấm không cho chồng chị tới lui thăm chị và con. Chị và anh P đã ly thân 07 tháng. Chị và anh P cũng đã cố gắng dàn xếp để có thể chung sống với nhau nhưng đến nay vẫn không được. Xét thấy vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên chị đề nghị được ly hôn với anh Trần Hồng P.

- Về con chung: Có 01 người con chung Vương Khả A, sinh ngày 04/10/2024 hiện đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20 tháng 5 năm 2025 và các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hồng P có ý kiến trình bày:***

Anh và chị N quen biết gần 02 năm mới tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương vào năm 2023 nhưng chưa có đăng ký kết hôn do lúc đó căn cước công dân của anh sai giới tính đợi chỉnh sửa nhưng đến khi chỉnh sửa xong thì mẹ vợ anh không cho đăng ký kết hôn, sau đó phát sinh tranh chấp nên đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn từ việc khi chị N sinh xong thì mẹ vợ mượn về nuôi, anh không cho nên cự cãi với mẹ anh. Khi con anh bệnh lần hai thì anh có hỏi vợ vàng cưới đâu thì từ đó mẹ vợ anh giận rồi chở vợ anh về nhà mẹ vợ anh luôn. Anh và chị N đã ly thân 07 tháng nay. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Vương Khả A, sinh ngày 04/10/2024 hiện đang sống chung với chị N. Về tài sản chung: Khi cưới mẹ anh cho 08 chỉ vàng 24kr, mẹ vợ cho 10 chỉ vàng 18kr. Sau khi cưới làm sắm thêm

được 02 chỉ vàng 24kr. Anh không yêu cầu chia vàng cưới. Về nợ chung không có.

Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý; Về con chung anh đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị N, anh P: Có đơn xin yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Mỹ N và anh Trần Hồng P xác định xác lập quan hệ vợ chồng năm 2023, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Vương Mỹ N và anh Trần Hồng P là vợ chồng. Về con chung: Chị N và anh P xác định có 01 con chung tên Vương Khả A, sinh ngày 04/10/2024 hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn chị N và anh P thỏa thuận tiếp tục giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị. Về tài sản chung: Chị N và anh P xác định tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị N và anh P xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vương Mỹ N và bị đơn anh Trần Hồng P có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh, chị trong vụ án này.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vương Mỹ N và anh Trần Hồng P thống nhất trình bày hai anh, chị tiến đến hôn nhân vào năm 2023, không có đăng ký kết hôn.

Theo chị N sau khi sinh con, do sinh non nên con chị bệnh hoài. Vì nhà chồng buôn bán nên má chồng và chồng không chăm sóc cho mẹ con chị được. Nên mẹ ruột đã rước về nhà để chăm sóc. Từ đó chồng chị không tới lui thăm con và cũng không điện thoại hỏi thăm. Má chồng chị còn nói không có giấy đăng ký kết hôn giờ hai đứa mạnh ai lấy vợ, lấy chồng, rồi cấm không cho chồng chị tới lui thăm chị và con. Chị và anh P đã ly thân 07 tháng. Chị và anh P cũng đã cố gắng dàn xếp để có thể chung sống với nhau nhưng đến nay vẫn không được. Xét thấy vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên chị đề nghị được ly hôn với anh Trần Hồng P.

Phía anh P thì cho mâu thuẫn từ việc khi chị N sinh xong thì mẹ vợ mượn về nuôi, anh không cho nên cự cãi với mẹ anh. Khi con anh bệnh lần hai thì anh có hỏi vợ vàng cưới đâu thì từ đó mẹ vợ anh giận rồi chở vợ anh về nhà mẹ vợ anh luôn. Anh và chị N đã ly thân 07 tháng. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh cũng đồng ý vì nhận thấy tình cảm không còn níu giữ được nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù chị N và anh P trình bày mâu thuẫn dẫn đến anh chị ly hôn không thống nhất nhưng nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh P cũng đồng ý. Do anh, chị có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn, nhưng không đi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký theo quy định. Nay có tranh chấp xin ly hôn nên trường hợp này pháp luật quy định chị N và anh P không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vương Mỹ N và anh Trần Hồng P xác định có 01 người con chung tên Vương Khả A, sinh ngày 04/10/2024 hiện đang sống chung với chị N. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cho con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc anh, chị thỏa thuận giao con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết do chị N không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị N và anh P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị N và anh P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của Vị Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 14, 51, 53, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 24; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Vương Mỹ N và anh Trần Hồng P là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Vương Mỹ N và anh Trần Hồng P xác định có 01 con chung tên là Vương Khả A, sinh ngày 04/10/2024. Khi ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Vương Khả A, sinh ngày 04/10/2024 cho chị N nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

3. Về tài sản chung: Chị N và anh P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị N và anh P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vương Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013148 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G nên được cản trừ xem như chị N đã thi hành xong phần án phí.

6. Chị Vương Mỹ N, anh Trần Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã T;
- UBND xã T5;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Ngọc Giàu

